TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 920/2019/HNGĐ-ST Ngày: 30/7/2019 V/v Tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Lệ Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Mỹ Hồng.

2. Bà Bùi Diệu Huệ.

- ***Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Trần Thị Trúc Ly – Là thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 452/2019/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 04 năm 2019, về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồ Thanh V; Sinh năm: 1983; Hộ khẩu thường trú: 25A PVX, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Âu Thị Hương Tr, Sinh năm: 1982; Hộ khẩu thường trú: 25A PVX, phường PT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 25/2A MGXi, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Các đương sự có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn xin ly hôn, lời khai tại bản tự khai và các biên bản hòa giải nguyên đơn – ông Nguyễn Hồ Thanh V trình bày:

Ông và bà Âu Thị Hương Tr có thời gian tìm hiểu mới đi đến tự nguyện kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh vào năm 2005. Ông và bà Tr chung sống tại nhà số 25/2A MGXi, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2017 thì ông dọn ra ngoài ở riêng.

Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì giữa ông và bà Tr bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn phát sinh sau khi bà Tr sinh con và bắt đầu đi làm. Bà Tr hay đi làm về trễ, tụ tập bạn bè, bỏ bê gia đình, con cái. Từ đó hai vợ chồng có nhiều xích mích, mâu thuẫn. Ông có khuyên nhủ nhưng bà Tr vẫn không thay đổi. Hai bên đã ngồi lại để hòa giải nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng mâu thuẫn ngày càng nhiều, cãi nhau thường xuyên. Hai bên không cùng tiếng nói, không cùng quan điểm trong cuộc sống, những việc mâu thuẫn nhỏ cũng dễ khiến cả hai cãi nhau, làm cả hai đều mệt mỏi. Đến năm 2017 thì ông bà sống ly thân đến nay, ông dọn ra ngoài ở riêng, thỉnh thoảng ông chỉ về thăm con, chứ không liên lạc gì. Tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không hạnh phúc. Vì vậy ông yêu cầu được ly hôn với bà Tr.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo Nh (nữ), sinh ngày: 18/12/2007. Ông đồng ý giao cháu Nh cho bà Tr được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông sẽ cấp dưỡng cho bà Tr nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); Việc cấp dưỡng được thực hiện từ ngày mùng 01 (một) đến ngày mùng 05 (năm) dương lịch hàng tháng đến khi cháu Nh trưởng thành.

Về tài sản chung: Ông yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Âu Thị Hương Tr trình bày tại bản tự khai như sau:

Bà và ông Nguyễn Hồ Thanh V tìm hiểu hơn hai năm mới đi đến kết hôn. Có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh năm 2005. Vợ chồng sống chung tại địa chỉ: 25/2A MGXi, phường A, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh. Đôi bên sống chung hạnh phúc hơn 10 năm, sau đó chồng bà chuyển sang làm nhiếp ảnh gia cho các người mẫu và hoa hậu nên thường xuyên vắng nhà. Thiếu sự quan tâm đến gia đình vợ con từ đó dẫn đến những tranh cãi nhỏ cho đến tháng 4/2017 thì ông V dọn ra ngoài sống riêng hai năm. Nay ông V yêu cầu ly hôn thì bà không đồng ý ly hôn. Vì bà còn thương yêu ông V và mong ông V quay trở về với gia đình.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo Nh (nữ), sinh ngày: 18/12/2007. Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì bà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Tại phiên tòa: Nguyên đơn và bị đơn cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền, đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn - ông Nguyễn Hồ Thanh V đối với bà Âu Thị Hương Tr. Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo Nh (nữ), sinh ngày: 18/12/2007. Giao con cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của ông V. Về tài sản chung: Các đương sự yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu xem xét nên không xem xét. Về nợ chung: không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn – ông Nguyễn Hồ Thanh V xin ly hôn với bà Âu Thị Hương Tr, bà Tr cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh theo Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa theo Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn – ông Nguyễn Hồ Thanh V và bị đơn - bà Âu Thị Hương Tr đều có đơn xin vắng mặt, nên căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2005/TLKH-BS ngày 26 tháng 10 năm 2005 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, cùng lời khai của ông V và bà Tr về việc các đương sự tự nguyện kết hôn với nhau, nên có căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Tr là hợp pháp.

Xét yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Ông V yêu cầu được ly hôn với bà Tr vì cho rằng không còn tình cảm với bà Tr, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và thời gian ly thân kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn để ổn định cuộc sống. Bà Âu Thị Hương Tr lại cho rằng bà còn yêu thương ông V nên không đồng ý ly hôn.

Căn cứ vào yêu cầu và ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy hôn nhân tồn tại trên cơ sở tự nguyện, vợ chồng phải thương yêu, quý trọng lẫn nhau, cùng nhau xây dựng và chăm lo hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Tr đã không có tiếng nói chung, mỗi người đưa ra một nguyên nhân mâu thuẫn khác nhau về việc phát sinh mâu thuẫn làm cho cuộc sống gia đình không hạnh phúc. Bản thân ông V thừa nhận đã hết tình cảm

với bà Tr và đưa ra những mâu thuẫn khiến cho hôn nhân không hạnh phúc. Bà Tr cũng thừa nhận thời gian ly thân đã lâu nhưng không đồng ý ly hôn tuy nhiên lại không đưa ra phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Để có căn cứ giải quyết vụ án, Tòa án đã có biên bản xác minh mâu thuẫn giữa ông V và bà Tr tại nơi cư trú của các đương sự là Ủy ban nhân dân phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, tại địa phương không nhận được trình báo về việc mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa ông V và bà Tr. Vì vậy, địa phương không biết được nguyên nhân mâu thuẫn giữa ông V và bà Tr. Như vậy, mặc dù giữa ông V và bà Tr không phát sinh mâu thuẫn phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp giải quyết nhưng tại Tòa nguyên đơn thừa nhận rằng đã hết yêu thương và hết tình cảm với bị đơn. Bị đơn cho rằng thời gian sống ly thân đã lâu tuy nhiên vẫn còn thương yêu ông V nên không đồng ý ly hôn. Thiết nghĩ, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng và vun đắp bằng tình yêu thương từ hai phía, tình yêu cũng là nền tảng vững chắc nhất để xây dựng hôn nhân hạnh phúc. Tuy nhiên, ông V lại khẳng định đã không còn yêu thương bà Tr nên không đồng ý hàn gắn gia đình, bà Tr không đồng ý ly hôn nhưng không đưa ra phương án nào để hàn gắn và đoàn tụ gia đình chứng tỏ bà Tr không còn quan tâm đến cuộc hôn nhân này. Thời gian ly thân giữa ông V và bà Tr đã khá lâu vì vậy việc đoàn tụ và hàn gắn gia đình giữa ông V và bà Tr là khó thực hiện được. Cho thấy, mâu thuẫn giữa ông V và bà Tr đã trầm trọng, hai người không tìm thấy tiếng nói chung, không còn yêu thương, tin tưởng lẫn nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc giải quyết ly hôn là cần thiết nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông V.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo Nh (nữ), sinh ngày: 18/12/2007. Bà Tr đề nghị được nuôi trẻ Nhi nếu Tòa giải quyết ly hôn còn ông V cũng đồng ý để bà Tr nuôi con. Trẻ Nhi cũng có nguyện vọng được sống với mẹ, như vậy yêu cầu của bà Tr và ông V phù hợp với nguyện vọng của trẻ Nhi, vì vậy giao trẻ Nhi cho bà Tr tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nhưng ông V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho bà Tr 4.000.000 đồng nên ghi nhận.

Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồ Thanh V và bà Âu Thị Hương Tr cùng yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồ Thanh V và bà Âu Thị Hương Tr cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Nguyễn Hồ Thanh V phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng mà ông V đã nộp theo biên lai thu số 0015302 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồ Thanh V đã nộp đủ tiền án phí.

Đối với ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thấy rằng, các ý kiến và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về hình thức và nội dung là phù hợp quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 228, Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Khoản 1 Điều 280 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Hồ Thanh V đối với bà Âu Thị Hương Tr.

Giấy chứng nhận kết hôn số 134/2005 ngày 26 tháng 10 năm 2005 do Ủy ban nhân dân phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh cấp không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Có 01 (một) con chung là: Nguyễn Ngọc Bảo Nh (nữ), sinh ngày: 18/12/2007. Giao trẻ Nhi cho bà Âu Thị Hương Tr được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Mỗi tháng ông Nguyễn Hồ Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho bà Âu Thị Hương Tr là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Việc cấp dưỡng thực hiện từ ngày mùng 01 (một) đến ngày mùng 05 (năm) dương lịch hàng tháng, bắt đầu từ tháng 8 năm 2019 đến khi trẻ Nhi trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng quyền thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Hồ Thanh V đối với bà Âu Thị Hương Tr cùng yêu cầu tự thỏa thuận giải quyết và không yêu cầu Tòa án xem xét nên không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: Ông Nguyễn Hồ Thanh V đối với bà Âu Thị Hương Tr cùng khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng do ông Nguyễn Hồ Thanh V phải nộp, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng mà ông V đã nộp theo biên lai thu số 0015302 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Hồ Thanh V còn phải nộp thêm số tiền án phí là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Các đương sự thi hành án tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Án sơ thẩm xét xử công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP. HCM;
- VKSND quận Bình Tân;
- CCTHADS quận Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Lệ Hoa